

Bản án số: 18/2022/HS-ST

Ngày: 18 - 02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Nam; ông Hoàng Xuân Ty;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dự - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Ka Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố B (TP. B), tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/HSST ngày 04 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Trung K**, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1981, tại Cao Bằng; giới tính: Nam; HKTT và cư trú: Ấp X, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Hoàng Văn G và bà: Nông Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 13/12/1996 bị UBND tỉnh Cao Bằng ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng.

+ Ngày 29/12/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 48 tháng tù về tội Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 113/2005/HSST.

+ Ngày 29/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 57/2011/HS-ST; bị tạm giam từ ngày 10/7/2021 đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Ngô Thị H, sinh năm 1978; trú tại: Số M đường P, Tổ Y, Phường F, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

2. Nguyễn Trọng H, sinh năm 1977; trú tại: Số H đường N, Phường K, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; trú tại: Số K đường N, phường L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

4. Nguyễn Văn D, sinh năm 1969; trú tại: Số Q, đường N, phường L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

5. Nguyễn Cảnh H, sinh năm 1964; trú tại: Số L đường N, phường L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

6. Phan Văn S, sinh năm 1966; trú tại: Số V đường P, Phường N, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

7. Đỗ Thị M, sinh năm 1971; trú tại: Số K đường T, Tổ X, phường L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; trú tại: Số N đường Ph, phường L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

2. Mai Thị N, sinh năm 1982; trú tại: Số Q đường Quốc lộ 20, xã L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 6/2021 đến ngày 07/7/2021, Hoàng Trung K đã 08 lần thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn thành phố B cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng cuối tháng 6/2021, K đi bộ một mình đến chợ mới B, thuộc Phường N, thành phố B thì phát hiện thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, màu xám, BS: 37 – 057HA, đã cũ của anh Lê Văn Th, nơi cư trú: Số M, đường B, Phường N, thành phố B đang dựng ở khu vực đường nhựa nội bộ trước khu vực cửa Tây Nam chợ B, xe không có chia khóa. K quan sát thấy không có người trông coi nên đi đến quay đầu xe, đạp khởi động nổ máy. Sau đó, K điều khiển xe chạy đến tiệm thu mua phế liệu của chị Mai Thị N, địa chỉ số M, đường Quốc lộ 20, xã L, thành phố B, bán chiếc xe này cho chị N được số tiền 500.000 đồng. Số tiền này K đã dùng để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua lại chiếc xe nói trên, chị N đã tháo rời từng bộ phận và bán cho đại lý thu mua ở TP HCM nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 91 ngày 09/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 xe mô tô BS: 37-057HA trị giá là 667.000 đồng. Do giá trị tài sản không lớn nên anh Lê Văn Th không có yêu cầu đề nghị về dân sự.

Lần thứ hai: Vào ngày 29/6/2021, K đi bộ một mình đến chợ mới B, thuộc Phường N, thành phố B thì thấy 01 chiếc xe Cup, BS: 49FB – 0158, trên xe có 70 quả trứng gà, 01 cân đồng hồ hiệu “Nhon Hòa” loại 05kg, một ít rau bầu bí của chị Ngô Thị H, nơi cư trú: Tổ K, Phường N, thành phố B, dựng ở đường trong khuôn viên chợ,

bên hông nhà gửi xe của chợ. K quan sát xung quanh thấy không ai trông coi, nên đã trộm cắp chiếc xe này mang bán cho chị N được số tiền 500.000 đồng. Số tiền trên K đã dùng mua ma túy để sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 91 ngày 09/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc xe Cup, BS: 49FB – 0158 có trị giá là 667.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 123 ngày 16/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 70 quả trứng gà trị giá 280.000 đồng; 01 chiếc cân đồng hồ nhãn hiệu “Nhơn Hòa”, loại 05kg trị giá 105.000 đồng; 01 ít rau bầu, bí không xác định được khối lượng, số lượng nên Hội đồng định giá từ chối định giá.

Sau khi mua lại chiếc xe nói trên, chị N đã tháo rời từng bộ phận và bán cho đại lý thu mua ở TP HCM nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Chị H không yêu cầu bồi thường.

Lần thứ ba: Vào ngày 03/7/2021, K đi bộ một mình đến chợ mới B, thuộc Phường N, thành phố B thì phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô, kiểu dáng Dream, màu nâu, biển số 49T4 – 7713 của anh Nguyễn Trọng H, nơi cư trú: Số H, đường N, Phường N, thành phố B, dựng ở khu vực đường nhựa nội bộ trước cửa Đông Bắc gần chân cầu thang đi lên lầu 1, trên xe cắm sẵn chìa khóa. K quan sát thấy không có người trông coi nên đã trộm cắp chiếc xe này mang đến bán cho chị N được số tiền 500.000 đồng. Số tiền này K đã dùng để mua ma túy để sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 91 ngày 09/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, màu nâu, biển số 49T4 – 7713 có trị giá là 5.667.000 đồng.

Sau khi mua lại chiếc xe nói trên, chị N đã tháo rời từng bộ phận và bán cho đại lý thu mua ở TP HCM nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Do giá trị tài sản không lớn nên anh H không có yêu cầu đề nghị gì thêm về dân sự.

Lần thứ tư: Vào khoảng 12 giờ ngày 04/7/2021, K đi bộ một mình đến đường H thì phát hiện thấy 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu Sanyang, BS: 49S1 – 2927 của anh Nguyễn Văn T, dựng trước số nhà Y, đường H, phường L, thành phố B, không có người trông coi, trên xe có cắm sẵn chìa khóa nên đã trộm cắp chiếc xe này mang bán cho chị N được số tiền 500.000 đồng. Số tiền này K đã dùng để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an TP. B đã thu hồi lại chiếc xe BS: 49S1 – 2927 từ chị N và trả lại cho anh T. Anh T sau khi nhận lại được tài sản không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 91 ngày 09/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc xe nhãn hiệu Sanyang, BS: 49S1 – 2927 trị giá 1.500.000 đồng.

Lần thứ năm: Vào ngày 05/7/2021, K đi bộ một mình trên đường N theo hướng thành phố B đi huyện B, thì phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô loại xe Dream, màu nâu, không gương chiếu hậu, không yếm, BS: 49T7 – 3643 của ông Nguyễn Văn D, dựng ở trước số nhà Z đường N, phường L, TP. B không có ai trông coi, nên đã trộm cắp

chiếc xe này và điều khiển đến tiệm thu mua phế liệu của chị N. Tại đây, K gặp 01 người đàn ông dân tộc K'ho (Chưa xác định được nhân thân lai lịch) hỏi mua xe, K nói xe không có giấy tờ, bán với giá 800.000 đồng thì người đàn ông này đồng ý mua. Số tiền có được từ việc bán xe K đã mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 91 ngày 09/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DEAHAN, BS: 49T7 – 3643 có trị giá 2.833.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an TP. B đã ra thông báo truy tìm vật chứng đối với chiếc xe mô tô BS: 49T7 – 3643 nhưng không thu hồi được. Do giá trị tài sản không lớn nên anh D không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Lần thứ sáu: Vào ngày 05/7/2021, K đi bộ một mình đến khu vực chợ mới B, thuộc Phường N, thành phố B để tìm tài sản trộm cắp, phát hiện 01 chiếc xe mô tô, kiểu dáng xe Wave, màu xanh, xe đã cũ, biển số 49V8 – 6222 của anh Nguyễn Cảnh H, nơi cư trú: Số A, đường N, phường L, thành phố B, xe có chìa khóa cắm sẵn trong ổ khóa điện. Thấy vậy K đi đến nổ máy xe, sau đó chạy xe đến tiệm thu mua phế liệu của chị N bán cho chị N được số tiền 500.000 đồng. Số tiền này K đã dùng để mua ma túy để sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 91 ngày 09/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: Xe Wave, BS: 49V8-6222 không thu hồi được, xe đã cũ, không có giấy chứng nhận đăng ký nên Hội đồng định giá từ chối kết luận định giá.

Sau khi mua lại chiếc xe nói trên, chị N đã tháo rời từng bộ phận và bán cho đại lý thu mua ở TP HCM nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Do giá trị tài sản không lớn nên anh H không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Lần thứ bảy: Vào khoảng 09 giờ ngày 07/7/2021, K đi bộ một mình đến chợ mới B, Phường N, thành phố B thì phát hiện thấy 01 chiếc xe máy, dạng xe Cub, BS: 49 – 813QG của ông Phan Văn S, nơi cư trú: Số Y, đường P, Phường N, thành phố B, dựng ở khu vực trước cửa Tây Bắc. K quan sát thấy không có người trông coi nên đã trộm cắp chiếc xe này mang đến điểm thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị H, địa chỉ số Q, Quốc lộ 20, xã L, thành phố B và bán cho chị H được số tiền 500.000 đồng. Số tiền này K dùng để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 91 ngày 09/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, BS: 49 – 813QG trị giá 733.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an TP. B đã thu hồi chiếc xe máy BS: 49 – 813QG từ chị H trả lại cho ông Phan Văn S. Ông S sau khi nhận lại được tài sản không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Lần thứ tám: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/7/2021, K đi bộ một mình đến đoạn ngã ba L, thì nhìn thấy một chiếc xe máy kiểu dáng xe Cub, BS: 49S3 – 4379, trên xe có 01 chiếc sọt bằng sắt hình chữ nhật, chiều cao 50cm, chiều dài 80cm, chiều rộng 40cm của chị Đỗ Thị M, dựng trước nhà số J, đường T, phường L, thành phố B. K quan sát thấy không có người trông coi nên đã trộm cắp chiếc xe này sau đó mang bán cho chị Nguyễn Thị H được số tiền 500.000 đồng. Số tiền này K dùng để mua ma

túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 91 ngày 09/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 xe máy BS: 49S3 – 4379 trị giá 667.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 123 ngày 16/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc sọt bằng sắt hình chữ nhật, loại sọt tự chế, chiều cao 50cm, chiều dài 80cm, chiều rộng 40cm trị giá 375.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an TP. B đã thu hồi chiếc xe máy BS: 49S3 – 4379 từ chị H trả lại cho chị Đỗ Thị M. Chị M sau khi nhận lại được tài sản không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Về vật chứng: Hiện Cơ quan CSĐT Công an TP. B đã tạm giữ và trả lại 01 chiếc xe máy xe BS: 49S1 – 2927 cho ông Nguyễn Văn T; 01 BS: 49S3 – 4379 trả lại cho chị Đỗ Thị M; 01 chiếc xe máy BS: 49 – 813QG trả lại cho ông Phan Văn S.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn T, chị Đỗ Thị M, ông Phan Văn S sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự. Chị Ngô Thị H ông Lê Văn Th, Nguyễn Văn D, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Cảnh H, Mai Thị N, Nguyễn Thị H không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã nêu, không thắc mắc khiếu nại đối với nội dung Bản cáo trạng.

Bản Cáo trạng số 18/CT-VKSBL ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân TP. B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Hoàng Trung K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 06/2021 đến tháng 07/2021 Hoàng Trung K đã có hành vi thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn TP. B với tổng giá trị tài sản mà K trộm cắp là 13.404.000 đồng. Hành vi của Hoàng Trung K đã vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo K từ 24 đến 30 tháng tù và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về Dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét. Buộc bị cáo K phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo K xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an TP. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định tội: Hoàng Trung K đã thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn TP. B với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 13.404.000 đồng. Đối chiếu lời khai của bị cáo, bị hại, kết luận định giá tài sản có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo K đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng cho các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu. Trong 08 lần thực hiện hành vi trộm cắp có 02 lần giá trị tài sản bị chiếm đoạt trên 02 triệu đồng, do vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét thấy: Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các ông, bà: Ngô Thị H, Nguyễn Văn T, Đỗ Thị M, Phan Văn S, Lê Văn Th, Nguyễn Văn D, Nguyễn Trọng H, Nguyễn Cảnh H, Mai Thị N, Nguyễn Thị H không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT đã xử lý nên không đề cập.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Hoàng Trung K** phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Hoàng Trung K 02 (Hai) năm, 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2021.

2/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000đ

(hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo, riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp;
- VKSND TP B;
- Công an TP. B
- Nhà tạm giữ;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A dân sự TP. B;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đình Tú

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 18 tháng 02 năm 2022;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B , tỉnh Lâm Đồng;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Nam; ông Hoàng Xuân Ty;

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2022/HSST ngày 04

tháng 01 năm 2022 đối với: Bị cáo Hoàng Trung K; S năm 1981; tại: Cao Bằng;
Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh
tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN,
BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1/ Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo **Hoàng Trung K** phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Hoàng Trung K 02 (Hai) năm, 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2021. Biểu quyết: 3/3.

2/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm. Biểu quyết: 3/3;

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo. Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 18 tháng 02 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Đình Tú

